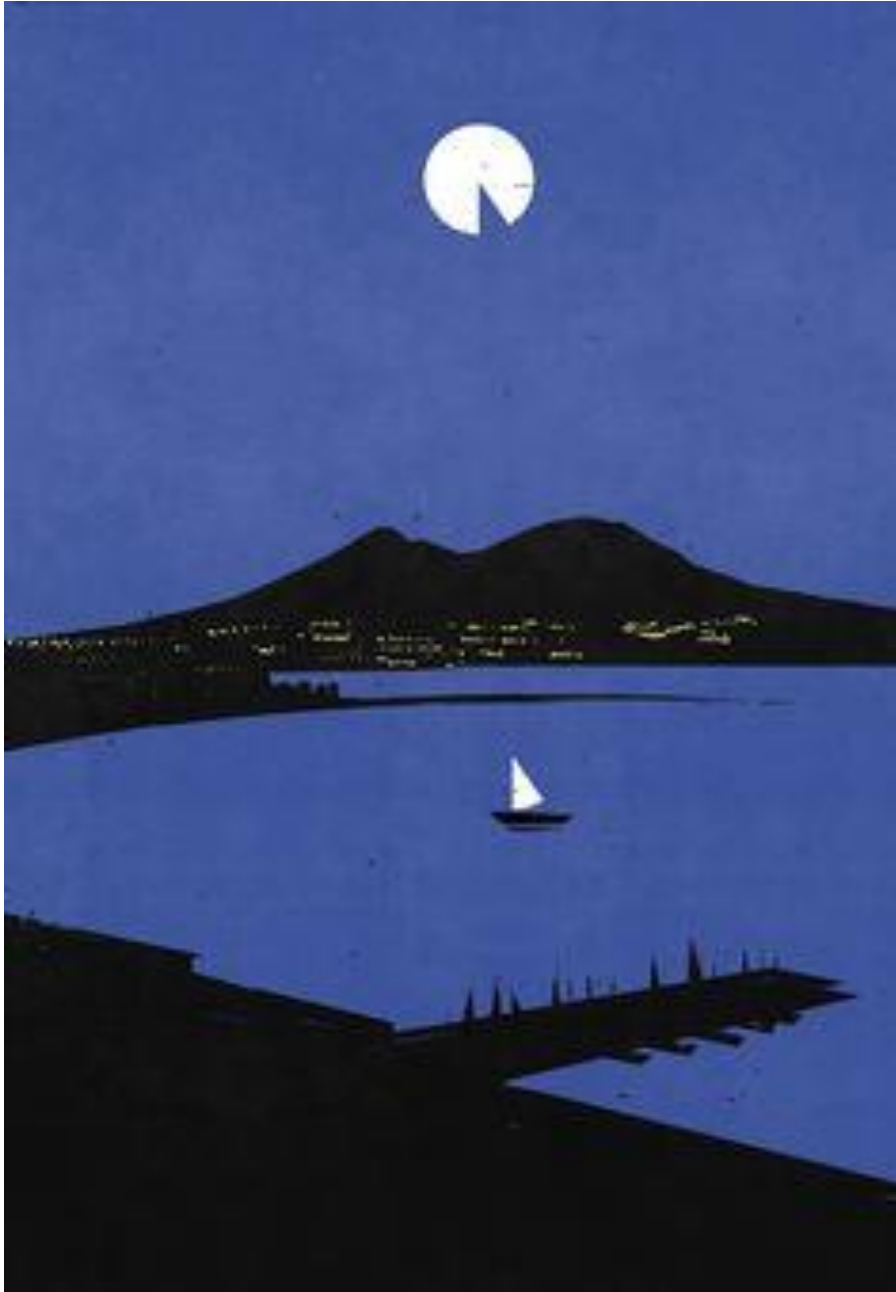


BIỂN XƯA GIỜ VẮN GIÓ



PHẠM NGŨ YÊN

1.

Buổi sáng rét ngọt trên chõng. Không có nắng để nhìn thấy trong mắt nhau hơi ấm. Trên thềm cỏ vừa đổi màu những cánh lá màu vàng sậm từ một mùa đông. Giống như màu tóc của nàng. Chiếc áo phồng căng cánh gió.

Nàng vừa trở về từ Việt Nam. Một đất nước đầy những nghịch lý, vừa mới mẻ vì những đổi thay, vừa cũ mòn vì lòng người vô cảm.

Hơi thở của nàng mới tuần rồi còn ử những nắng gió nhiệt đới, bây giờ đã khô tạnh một lời chim. Đã có những ngày mưa lầy lất trên vai, trên những vạt cỏ trong thành phố chúng tôi đang sống. Thời tiết lạ lùng đã làm thay đổi một phần đời sống kinh tế của Mỹ quốc, đồng thời làm cho mùa xuân dài hơn những mùa khác trong năm. Tôi không kịp thấy cây anh đào nở hoa khi một mình xuống phố. Nhưng đã có vài cây bên hiên nhà hàng xóm đang lấm tấm chồi nụ màu hồng. Những chuyến xe khép kín cửa và mở máy heat tối đa lười biếng vụt qua. Thời gian trôi như một dòng sông ngõ ngang, kéo theo nỗi buồn, không muốn ngừng lại.

Nàng kể cho tôi nghe, về những nơi nàng đã đi qua, trong đó có thành phố biển của tôi. Những con phố đèn khuya thao thức bước chân khách vắng lai về muộn. Những khoảng trời che khuất tầm nhìn vì những nhà cao mọc lên không thứ tự. Trên cùng là những giấc mơ của chúng tôi.

Có bao nhiêu giấc mơ cháy hết trong một đời người nhưng sự thật thì không hiện ra? Tôi chờ đợi những hạnh phúc đang sau những điều nàng kể. Nhưng chỉ cảm nhận được sự nhức nhối ngõ ngang trên những đầu ngón tay. Buổi sáng thật bình yên và tôi nghe tiếng nàng vẫn bên tôi sôi nổi, cùng xen lẫn những lời nũng nịu. Tôi không hình dung ra rằng biển của tôi vẫn hiền hòa như ngày nào tôi còn thơ ấu. Nàng nói. Tôi ngỡ tôi chưa từng phơi mình dưới những tán dù nhiều màu để nghe đời căng chặt một cánh buồm. Những con hải âu luống cuống tìm mồi trên bãi cát nước ròng. Cái ngày xưa đó qua lâu rồi.

2.

Mười tám tuổi tôi chưa tròn trịa một tình yêu. Nhưng lòng tôi đã xao động những cơn sóng. Người con gái nhỏ hơn tôi ba tuổi nhưng khôn ngoan hơn tôi tưởng. Nàng cũng chưa biết buồn. Chưa hình dung ra những bão giông đang sau những vai đời. Những cơn nước lên xuống mỗi ngày và đứng trước biển nàng thấu đáo mỗi lời sóng là mỗi niềm vui. Mười lăm tuổi có lẽ Giang không cần son phấn, nhưng tôi thấy nàng lộng lẫy và quý phái vô cùng.

Tôi nhớ lại một ngày chủ nhật tôi đưa nàng ra biển.

Biển vắng vẻ và trên băng ghế ngồi lạnh lấm tấm những bông bàng. Chúng rụng xuống hồi đêm như để làm những chứng nhân trải qua lòng hai chúng tôi sự nhớ mong hồi hải. Dưới kia, người ta đang kéo lưới lên bờ. Những ngư dân lực lưỡng nghiêng mình kéo những dây lưới bằng hai bàn tay. Nắng lấp lánh như những giải bạc tỏa trên lưng người vũ công trong một hoạt cảnh múa. Những con cá đổi hiện ra rõ dần khi lưới kéo lên khỏi mặt nước, chúng đang nhay xoi xoi mong vượt thoát ra khỏi ô lưới, như muốn thoát ra khỏi số phận. Những con cua cũng vậy. Vài đũa nhỏ mặc quần đùi đứng coi, chờ đợi những con cá bị bỏ quên.

Giang phấn khởi không kém những đứa trẻ đó. Nàng chạy tới chạy lui tìm kiếm những con cá đang hoi hóp, những con ốc tí xíu màu sắc lạ lùng. Trong mắt nàng chúng trở nên kỳ diệu và quan trọng. Nhìn nàng vui mừng giống như người lính thắng trận hân hoan chạy đôn chạy đáo thu về những chiến lợi phẩm. Một tay túm cao hai ống quần, một tay cầm bao ni lông có đựng nước biển. Tôi đứng ngẩn ngơ nhìn đôi bắp chân trắng muốt như chưa từng biết qua nắng gió, và nhủ với lòng không thể quên hình ảnh đó một mai khi xa cách nàng... Gió thổi mái tóc nàng bay ngược về phía sau, trong khi cuộc đời tôi cũng bay ngược chiều trên tình yêu nàng. Tiếng cười của nàng trong veo ùa qua trái tim tôi mù lòa, đau nhói.

Cuối cùng thì mề lưới cũng kết thúc. Và người ta chuẩn bị làm thêm những mề lưới kế. Giang tiếc rẻ sánh vai bên tôi lên trở lại bờ. Tôi không cao hơn nàng và ốm o trông thấy. Có những điều chỉ xảy ra trong một phút giây nhưng tồn tại và sâu đậm lâu dài. Hình ảnh của Giang trong buổi sáng chủ nhật đó quả tình theo tôi nhiều năm.

Biển biển biệt sau lưng tôi từ mùa xuân đó. Năm sau tôi rời trường, đi lính.

Cũng một mùa xuân như vậy, tôi nằm trong quân trường. Dưới những gốc cây bã đậu, tôi chà lán những đụn cát theo lời thượng cấp giống như chà lán một quá khứ. Thời gian là sáu giờ sáng. Tôi nhớ Giang vô cùng. Giờ này có lẽ nàng đang nằm trong chăn ấm. Đang chạm tới một giấc mơ? Làm sao để nuôi dưỡng một tình yêu sắp trở thành tro than không bao giờ thành ngọn lửa?

Khi tôi vừa dứt khóa học quân sự tại Quang Trung, chuẩn bị theo học ngành ở trường Truyền Tin tôi có một tuần lễ phép. Tôi về thăm Vũng Tàu. Buổi sáng đầu tiên tôi ra biển, trúng vào giờ nước đang ròng. Phía xa, cũng có vài ba nhóm người đang thả lưới. Họ đi vòng ra khơi, nhưng chưa đến lượt kéo lưới lên bờ. Tôi ngồi trên một ghế bố, dưới một tàn dùa tôi tả theo thời gian. Tôi kê một ly cà phê và vài điếu thuốc lá. Khói bay ảo lả trên bàn và tan trong gió sớm như mối tình cũng vừa mất đi. Những ngày ở quân trường, ngoài những bài học để trang bị cho một người lính vào đời, tôi học thêm bài học xấu là hút thuốc mỗi khi ngồi một mình.

Màu trời xanh trên cao, giống như màu xanh của biển bên dưới. Vài đám mây lác lõng mờ nhạt như muốn gửi gắm một thông điệp không rõ ràng. Hai ngọn núi nằm về hai phía. Như tôi và nàng nằm ở hai đầu cuộc sống.

Có những lúc tôi muốn quên nàng. Vì sự chia xa mỗi ngày thấp thoáng sự tan vỡ, trong khi mưa nắng cứ ùa qua những cửa lòng trống trải.

Một tuần lễ phép không lâu nhưng tôi thấy biển mênh mông và thời gian dài hơn một cơn mưa bay qua đời người.

Cát dưới chân tôi vẫn mịn màng như buổi sáng nào nàng dẫm lên đó. Những ngón chân có màu son đỏ như những vệt san hô rướm máu trôi trác trên một trang vở lòng thơ đại, nơi những tình sử lấp lánh một bến nước rộn ràng. Nơi mà bến cảng và tàu ghe mỗi chiều về cùng những câu chuyện kể về các nàng tiên cá, từ các quán rượu bên đường đang xối xả bia bọt.

Tôi nhớ tiếng cười nàng. Tiếng cười có khả năng nẩy mầm để làm thành những nhánh cỏ tương tư. Có những điều mà tôi không làm sao hiểu được là sự chia cách không phải vì khoảng cách của không gian bao la hay thời gian chật hẹp, mà chia cách vì hình ảnh bé nhỏ của người này trong lòng người kia. Dù biển lúc nào cũng xanh. Dù bầu trời vẫn trong vắt dịu dàng.

Tôi nhớ có một lần tôi rủ Giang đi uống cà phê.

Đêm tháng ba hiu hắt gió mùa. Vũng Tàu chợt rét đột ngột sau những ngày nắng oi ả. Nàng khoát chiếc áo lạnh trên vai, không chịu mặc vào, đi bên tôi hết một chặng đường mà nghe rưng rưng những vì sao trên đầu. Giữa hai chúng tôi đâu là mơ và thực? Tôi trầm nghĩ và vụng về dừng lại mua một bao thuốc bên đường. Đưa con gái ốm o ngồi bên tủ thuốc lá trao cho tôi gói Capstan và vụn ngọn đèn hột vẹt cho cao ngọn. Tôi trầm tính những số tiền tôi để dành trong túi chuẩn bị cho một buổi tối đầy hao tổn. Cửa biển xưa giờ vẫn gió. Chúng tôi nói đủ chuyện trên trời dưới biển. Về chuyện mưa nắng, chuyện học hành cả hai. Lâu lâu tôi xót xa nhắc về một gã trai nào đó tôi bắt gặp đi bên nàng lần trước. Mười lăm tuổi Giang không cần chọn lựa một hướng đi vì cuộc đời còn mệnh mỏng quá. Ngay cả tình yêu cũng vậy. Biết bao nhiêu đêm gió thổi từ biển về bờ, làm xô lệch vạt áo đêm và trái tim tôi trống hoác?

Tôi hỏi nàng có nên vào một quán cà phê đêm từng là nơi hẹn gặp của hai đứa? Nàng nói “sao cũng được”.

Tôi thấy thương nàng vô cùng. Tiếng nói của nàng giống như một dòng nắng mặt chảy qua suốt một mùa đông, làm hồi sinh những cây cỏ.

Tôi nghe hơi thở nàng rung trên tuổi thơ tôi, như tiếng đời cam rung theo những mùa màng. Một chiếc quán chìm khuất trong một lô cốt có từ thời xa xưa. Lô cốt này do người Nhật xây để chống lại cuộc tấn công từ ngoài khơi của hải quân Pháp. Một ông già cô đơn sống trong đó và bán rượu cho những dân nhậu bụi đời. Không biết ai đã đặt tên cho quán của ông là quán Tổ Phụ. Có thể vì cái dáng dấp nhỏ bé và già nua vô cùng của ông. Nhìn ông, người ta liên tưởng đến những nhân vật tiền bối quy ẩn trong truyện kiếm hiệp Kim Dung. Tôi thay đổi ý định đi uống cà phê và nói với nàng nên ghé vào quán ngồi chơi một lát.

Nói là quán cho ra vẻ long trọng, thật ra đó chỉ là một cái chòi che bằng vài tán dừa, bắt ngang qua lô cốt để chịu đựng vài cơn mưa nhỏ nào đó. Còn mưa lớn, thì khỏi vào vì quán đóng cửa. Một chiếc bàn cũ trên đó bày ra mấy con khô cá đuối, cá hổ, vài con khô mực, một vài hũ rượu nếp than. Đặc biệt ông có một hũ

rượu thuốc to ngâm chim bìm bịp trong đó. Tổ Phụ tự hào với khách nhậu là chỉ duy nhất trong quán của ông mới có rượu bìm bịp. Uống vô tiêu trừ bá bệnh và ... cái lão hoàn đồng như Châu Bá Thông. Mỗi lần có khách lạ đến uống, ông vớt con bìm bịp trong hủ rượu ra khoe: “Đó là con bìm bịp thứ ... mấy trong tháng này”.

Chúng tôi thì quá quen thuộc cảnh con bìm bịp khô khốc được lấy ra rồi bỏ vào lại trong hủ rượu mỗi ngày, đến nỗi không biết con chim đó có còn nguyên vẹn thịt da như ngày đầu hay đã trở thành một mục rữa nhiều năm. Nhưng màu đen sặc của chất rượu đã như lời cầu chứng hùng hồn về những điều ông nói và chúng tôi cũng không thắc mắc, không so bì, về con bìm bịp thứ nhất hay thứ mấy mươi từng đi qua cuộc đời ăn nhậu của chúng tôi.

Giang chỉ muốn ngồi xuống một chút, kêu một vài miếng khô mực và ăn để thưởng thức một món ăn về đêm của biển. Nàng cố tạo dáng vẻ giang hồ và đường phố một chút, để làm dáng với đời.

Đêm khoáng đạt mùi khô nướng như mùi vị thời gian bay qua tuổi nhỏ. Cùng với biển cả và trăng sao tôi đã lớn lên như cành xanh run rẩy. Tôi đã từng như dòng sông chảy qua những bến nước và không biết ai còn ai mất. Ai bạc lòng chia cách và ai còn đó thủy chung.

Tôi không biết tôi uống được rượu như thế nào. Nhưng tôi biết có một người con gái ngồi bên cạnh tôi và xé khô đuối đưa cho tôi. Bàn tay trắng muốt có những ngón dài cát trang trải hồn nhiên hôm nay hay xé lòng tôi ngày mai thành những mảnh đời vụn vặt?

Men rượu có tên là bìm bịp đó, vì tôi nàng đã nhấp chút đỉnh. Cũng như tôi đã vì nàng mà nhớ nhung mất ngủ một đêm. Giữa tôi và Giang, không biết ai sẽ ngã sóng sượt vào đời nhau và mắc nợ nhau một lời chúc không tròn trịa trăm năm? Nhưng tôi biết từ đêm đó, Vũng Tàu sẽ không quên được nàng. Vũng Tàu sẽ chờ mong và tương tư một cô gái Sài Thành. Như dòng sông tương tư hai hướng bờ nhân quả.

3.

Hai năm đi lính, tôi được phép trở về. Ngang qua góc biển xưa. Quán rượu bìm bịp không còn vì Tổ Phụ đã chết. Cũng không có ai bên cạnh tôi trên đường đêm mịt mù.

Nàng đã biến biệt từ khi tôi vào lính. Cũng như nàng không từng chờ đợi bước chân ai dẫm qua trái tim mình. Năm đó Giang 16 tuổi. Còn tôi? Nàng đâu có biết rằng năm tháng cũng biết yêu khi mùa xuân gỏ những tiếng mưa trái mùa lên mái nhà. Những trái bàng cựa mình trên cành khô mà suốt một mùa đông đã cố tình trụ lại không chịu rụng. Năm tháng dù dài đến đâu vẫn không làm xô lệch và méo mó mọi hình ảnh trong trí nhớ. Tôi nhớ về nàng. Nhớ cái cung cách nàng

ngồi bên cạnh tôi, từ tốn và khoan thai. Nhưng cũng quyết liệt ngay ngần không kém.

Làm sao để tôi thuyết phục một tấm lòng xuân nữ yêu mình và thắp trong lòng nàng đóm lửa đam mê với một que diêm thất bại? Trong khi những ồn ào sinh động vây bủa chung quanh nàng.

4.

Mùa này đang Tết ở Việt Nam. Đêm giao thừa cháu gái con bà chị gọi phone qua chúc mừng tôi thêm một tuổi- trong lúc tôi đang ngồi trong sở làm. (Gần mười hai giờ trưa). Tôi sống sờ không biết nên vui hay buồn. Nó nói gia đình đang nhớ tôi và mọi người gửi lời thăm. “Bao giờ cậu về Việt Nam ăn tết với tụi con?”. Tôi trả lời nghi hoặc. “Chắc chờ lúc cậu về hưu”.

Đầu tháng ba có rét nàng Bân (ở quê nhà) cùng với cái rét đột ngột tại đây của cơn bão đi qua vùng Đông Bắc Hoa Kỳ. Những lá bàng già đã còn hay đã rụng xuống một vùng biển quá khứ? Tôi chưa thể trở về để gõ cửa ngôi nhà tưởng như chìm trong thiên tai và nghe gió tháng ba ùa qua lòng hồi hải. Để gửi trả lại cho người ấy- ngày xưa- một tiếng cười thân thiết.

Tôi ghi xuống vài câu thơ rời rạc. Qua màn ảnh laptop, tôi biết mình khó khăn để viết ra thành lời những đau khổ, nhưng tôi vẫn không muốn cất nó trong lòng. Khi biết không còn là của nhau, thì những lời văn thơ óng ả có ích lợi gì?

Cho đến bây giờ, nhiều chục năm sau, trên một đất nước không phải là quê hương của mình, trong một cuộc sống đầy sữa và mật, tôi vẫn chưa thể trả lời câu hỏi đó. Mùa xuân trôi êm đềm trên những ngọn cây đầy sinh lực. Chiếc bàn nơi góc quán không có dịp đón nhận hơi ấm của cánh tay người tựa lên nó, nhưng vẫn nghe ràn rụa một bình minh.

Có những tình yêu giống như một đời lá. Có những tình yêu giống như một bông hoa. Chúng sẽ ủ rũ hay phơi phới bên đường tùy theo sự đón nhận của trái tim và tấm lòng mỗi người qua lại.

Khi tôi yêu nàng, tình yêu rất son trẻ dường nào. Bây giờ tôi đã hơn 65. Hơn 40 mươi năm rồi còn gì? Những kỷ niệm nào được gọi ra từ một ánh mắt, một môi cười có còn tươi màu hay đã mất biến tàn phai? Những điều gì gây cho lòng nhau những dấu ái có còn nồng nàn hay trở thành ray rức?

Tôi không biết Giang bây giờ ra sao. Không biết nàng còn sống hay đã không tồn tại từ sau một cuộc đổi đời. Nhưng nếu nàng còn sống thì bây giờ nàng ra sao? Thí dụ tôi gặp lại nàng đâu đó, trên đất nước Hoa Kỳ, không biết tôi có nhận được ra nàng dễ dàng như ngày nào? Và nàng cũng vậy, có nhìn ra được tôi? Không chắc.

Có những điều làm cho người ta sợ hãi. Danh vọng, hạnh phúc, tiền bạc, nhan sắc. Trong đó nhan sắc làm cho người ta sợ hãi nhất. Danh vọng, hạnh phúc hay tiền bạc nếu mất đi, người ta có thể hi vọng một ngày nào đó sẽ tìm thấy lại. Nhưng nhan sắc mà đã bỏ đi cùng với thời gian thì con người khó lòng tìm thấy lại. Năm ba năm không nhìn thấy nhau, đã cảm giác được sự thay đổi. Mười năm hay hai mươi năm, gặp lại nhau thì cảm giác xưa và sự mừng rỡ cũ đã thay bằng thực tế. Huống hồ là bốn mươi mấy năm.

Tôi nghĩ Giang còn sống và đang sống bình thản ở đâu đó. Một ngày nào đó nếu tôi gặp lại nàng trên đường phố Bolsa chẳng hạn. Cả hai đều không nhận ra nhau và đi lướt qua nhau. Mắt lơ đãng nhìn về phía khác và cái giây phút cảm nhận về nhau cũng không hề. Như hai người xa lạ chưa từng quen nhau. Không có cả một tín hiệu giăng ra từ một trái tim hay nỗi cảm thông về nhau từ một tấm lòng.

Nếu quả thực như vậy, thì cuộc đời phũ phàng quá. Nó đau khổ và tồi tệ hơn là thấy nhau mà không với đụng được với nhau. Nó còn đau khổ và tồi tệ hơn là thấy nhau mà kinh ngạc về nhau vì sự đổi thay lớn quá.

Khi Doctor Zhivago gặp lại Lara trên đường phố Mạc Tư Khoa, là buổi sáng mùa xuân mát rượi những cánh gió. Boris Pasternak để cho Zhivago nhìn thấy Lara dưới đường phố ồn ào. Nhưng Lara thì không thấy ông. Zhivago đang ngồi trên xe điện nhìn mông lung xuống phố. Và trong một lúc đôi mắt ông bắt gặp mái tóc vàng quen thuộc của người đàn bà mà ông từng yêu dấu. Ông đã sửng sò. Người đàn bà tuyệt vời đó đang đứng sau những dòng người để chờ qua đường. Hai tay nàng bỏ trong túi áo khoác màu kem, đầu ngẩng cao như đã từng ngẩng cao thách thức lại số phận. Nhưng có một số phận chung giữa hai người không thể vượt qua, dù cách nhau chỉ một vạch vôi đường. Đèn xanh. Xe điện vượt lên phía trước. Zhivago đứng bên khung cửa kính tuyệt vọng nhìn xuống. Ông cố gắng làm mọi cách để xe dừng lại, trong khi bên dưới đường, màu vàng thân yêu của mái tóc đã trôi biến theo dòng người. Như vạt gió mùa thu bay qua miền dâu bể.

Zhivago đột ngột cảm thấy khó thở, ông ngã về phía trước. Trong khi miệng cố gắng kêu tên nàng. Trong khi bàn tay xua đi nỗi bi thiết là không thể với đụng đến hạnh phúc. Cái hạnh phúc lấm liệt nhưng đầy nước mắt là gần nhau gang tấc mà cách xa nghìn trùng.

Đàng sau những trang sách khép lại một tình yêu vùi dập thương đau nhưng mở ra giải Nobel văn học cho Boris Pasternak. Cũng đàng sau những trang văn mượt mà nước mắt kia là một tác phẩm kinh điển về mối tình tay ba vĩ đại của thế kỷ hai mươi.

5.

Làm sao để tôi vẫn còn yêu mến đời sống này một khi tình yêu không còn đậu xuống và mỗi ngày nghe giông bão trên vai? Chính vì những giây phút ngắn ngủi mà lấm liệt đó. Gần 50 mươi năm, kể từ khi bước xuống cuộc đời, tôi vẫn trang trọng mọi điều làm nên tình yêu, dù hạnh phúc hay khổ đau. Dù từng chia tay hay từng nắm tay nhau đi dưới một con đường. Dù sáng bình minh hay đêm dài thao thức. Người ta không chờ đợi những bất hạnh nhưng không thể quay lưng lại bất hạnh.

Độc giả và bạn hữu hỏi tôi tại sao cho đến giờ phút này tôi vẫn còn viết được về tình yêu và tác phẩm của tôi vẫn còn thấp thoáng những nhân vật còn biết thổn thức môi hôn trong khi ràn rụa nước mắt? Tôi không có bí quyết nào khác ngoài trừ tâm hồn mượt mà những cánh đồng xanh và đôi môi luôn bầm vấp những vết roi đời. Tôi đã chạy qua nghịch cảnh bằng tuổi thơ vừa cơ hàn vừa ốm đói. Nhưng tôi biết chấp nhận quà tặng cho đi hay lấy lại của đời sống. Trong đó, còn bao hàm hạnh phúc và luôn cả khổ đau.

Trước khi tôi là một đứa học trò biết thu nhận mọi điều hay lẽ đẹp trong sách vở tôi đã là một đứa trẻ mồ côi cha. Tôi đang sống êm đềm dưới một mái ấm cùng với người thân nhất trong đời thì chiến tranh đã làm mất đi hình ảnh một người cha. Khi tôi đi học và bước xuống cuộc đời, thì mẹ tôi là người dạy tôi biết can đảm để đón nhận. Thầy giáo dạy tôi kiến thức. Nhưng mẹ tôi cũng là người dạy tôi biết thêm một mặt khác của đời sống. Tôi sẽ kể ra chuyện này vào một dịp khác.

Có rất nhiều buổi sáng tôi ngồi uống cà phê trong một quán cà phê quen, trong thành phố tôi đang sống là Austin, Texas. Tôi định cư tại đây gần 20 năm. Có nhiều buổi sáng cuối tuần tôi uống một mình và cũng có nhiều buổi sáng tôi ngồi với một người đàn bà vừa quen. Chiếc bàn hai chỗ ngồi lạnh căm khi mùa đông và mát mẻ vào mùa thu. Đôi khi cái nóng của mùa hè làm khô môi nằng hay mưa phùn có làm tóc nằng lứt thướt. Mọi thứ, có khả năng làm hạnh phúc và làm tròn trịa những ngày tháng tạm dung. Mọi thứ như đậm đà thêm ly cà phê không bỏ đường của hai chúng tôi. Lâu lâu có vài chiếc lá bay lác xuống chỗ ngồi. Những chiếc lá tạo thành nỗi nhớ từ một cửa sổ phòng đêm bốn mươi mấy năm. Rụng xuống như bước chân những người đi qua đời nhau, tê điếng...

Phạm Ngũ Yên